

Ngày Quốc Hận Đau Thương 30 Tháng 4 – 1975

Biên khảo của Phan Đức Minh



Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 lại đến. Chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại, dù chỉ là thoáng qua, những diễn tiến đưa đến biến cố lịch sử đau thương, một mất mát lớn lao ở mức độ kinh hoàng cho Nam Việt Nam, cho chúng ta, không thể nào nói lên hết bằng vài ba trang giấy

* Ngày 6 - 1 - 1975: Tỉnh Phước Long và Thị Xã Phước Bình, cách Sài Gòn 60 dặm về phía Bắc, rơi vào tay quân cộng sản Bắc Việt. Sau vụ " Mùa Hè đỏ lửa" từ vùng địa đầu giới tuyến Quảng Trị, năm 1972 thì Phước Bình là thị trấn đầu tiên của Nam Việt Nam bị quân cộng sản đánh chiếm. Không Quân Việt Nam Cộng Hoà thiệt hại 20 máy bay trong công cuộc bảo vệ Tỉnh Phước Long. Nhiều máy bay bị bắn hạ bằng hỏa tiễn SA-7 của Liên Xô (The South Vietnamese Air Force loses 20 planes defending the province, many to SA-7 missiles made by the Soviet Union).

Sự thiếu vắng phản ứng quân sự của Hoa Kỳ càng xúi giục cộng sản làm tới vì các chiến lược gia của cộng sản biết rằng đã đến lúc Hoa Kỳ phải rời bỏ Việt Nam. Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Duẩn và Bộ Chính Trị của Đảng cộng sản quyết định tăng cường các cuộc tấn công trên toàn lãnh thổ Nam Việt Nam để phát động một cuộc Tổng nổi dậy vào năm 1976. Cộng sản chỉ dám mong điều đó xảy ra vào năm 1976 mà thôi.



Lê Duẩn

"Ngày 28-1-1975: Tổng Thống Hoa Kỳ, Gerald Ford, yêu cầu Quốc Hội tăng thêm quân viện cho Nam Việt Nam và Kampuchia với ngân khoản 522 triệu Mỹ Kim vì lúc này Tổng

Thống Ford được biết quân cộng sản Bắc Việt đã có mặt tại Nam Việt Nam tới mức 289.000 người. Xe tăng, trọng pháo, hỏa lực phòng không, do Liên Xô và Trung Quốc chi viện rất hùng hậu. Để giữ vững "một tiền đồn chống

cộng" ở Đông Nam Á Châu thì ngân khoản 522 triệu đô la có là bao so với những năm trước đó là vài tỉ đô la 1 năm. Thế nhưng cũng không xong. Người ta đã muốn bỏ đi rồi.

* Ngày 5-2-1975: Đại Tướng Bắc Việt Văn Tiến Dũng vào Nam để chỉ huy quân đội cộng sản.

* Ngày 10-3-1975: Quân Bắc Việt, với những Sư Đoàn thiện chiến, với phương tiện chiến tranh hiện đại của Liên Xô và Trung Quốc, tấn công Ban Mê Thuột từ ngày 10-3. Ba ngày sau, quân cộng sản tràn ngập thị trấn này, trong khi những trận đánh lớn khác bùng nổ trên mặt trận Cao Nguyên Trung Phần.

* Ngày 14 - 3 - 1975: Sau khi họp bàn với một số Tướng Lãnh và nhân vật thân cận (?), Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân, bỏ vùng cao nguyên Trung Phần và các Tỉnh phía Bắc của Nam Việt Nam. Các Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 2, Phạm Văn Phú, và Quân Đoàn 1, Ngô Quang Trưởng, ngỡ ngàng, sững sốt, không biết tại sao lại bỏ những vùng đất quan trọng, cửa ngõ, quyết định sự sống chết của Nam Việt Nam vào lúc này, chưa đánh nhau chi cả, trong khi các lực lượng chiến đấu của 2 Quân Đoàn (Army Corps) Việt Nam Cộng Hoà rất hùng mạnh, sẵn sàng đọ sức với quân đội cộng sản. Mất Ban Mê Thuột đâu có nghĩa là phải mất luôn cả Quân Khu I và Quân Khu 2! Ông Thiệu làm như thế để gây áp lực với chính phủ Mỹ: phải quyết tâm tăng cường viện trợ mọi mặt cho Nam Việt Nam, nếu không thì " Tiền đồn chống cộng ở Đông Nam Á Châu của Mỹ " là Nam Việt Nam sẽ sụp đổ. Ông Thiệu không hiểu chi về người bạn đồng minh khổng lồ gì cả! Tại sao? - Bởi vì người Mỹ đã tìm cách tháo lui khỏi cái " Vũng lầy Việt Nam " để ra đi một cách ít phũ phàng, ít mất mặt chừng nào hay chừng đó, sau khi ông Cố Vấn An Ninh Quốc Gia của Tổng Thống Mỹ, Henry Kissinger, đã cố dọn đường, mở lối cho Tổng Thống Richard Nixon sang Trung Cộng nói khéo với Mao Trạch Đông vào năm 1972, qua sự giàn xếp của Tổng Thống Hội Quốc Yahya Khan.

Mao Trạch Đông với sức mạnh đàn anh, từng viện trợ, cố vấn tích cực cho cộng sản Hà Nội, đã ép cộng sản Hà Nội bớt ương ngạnh, ngưng chơi trội và bắt bí Mỹ ở Hội Nghị Paris, diễn ra tại Salle de Conférence Kléber. Trong vụ này, Mỹ được chút lợi lộc là ký được cái " Hiệp Định Ngưng Bắn - Agreement of Cease-Fire " để tháo lui có văn bản đàng hoàng, mà phe cộng sản coi như mớ giấy lộn, chẳng có giá trị gì cả, để tránh cái cảnh quân Mỹ tháo lui bỏ chạy vô tổ chức, nhưng trong đó Mỹ phải bấm bụng làm lơ, không được nói năng chi tới cái chuyện quân Bắc Việt đã vào Nam cả mấy chục Sư Đoàn (Divisions) rồi. Tội vạ đổ lên đầu người bạn đồng minh Việt Nam Cộng Hoà hết cả. .Phái đoàn Việt Nam Cộng Hoà phản đối mấy cũng hoài hơi mà thôi vì " Xếp " đã chơi đòn " thâu cây " rồi thì ráng mà chịu cho quen. Dân nhược tiểu chơi với anh bạn khổng lồ là vậy! Việc Mỹ làm cú đi đêm (Furtive Conspiracy) liên kết với Trung Cộng để chống Liên Xô thì kể như 2 bên cùng có lợi, nhưng riêng phần Trung Cộng thì lời to: Trung Cộng nhảy vào ngồi cái ghế " Hội viên thường trực - Permanent Member " của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, với quyền phủ quyết (Veto) đáng giá cả...tỉ tỉ Mỹ Kim, đánh văng Ông Quốc Dân Đảng Trung Hoa ra Đài Loan mà chơi luôn, mặc dầu Trung Cộng đánh thắng và kiểm soát lục địa Trung Hoa từ năm 1949. Thêm cái lợi nữa là chính quyền Nixon phải lén lút, dấu diếm bán vũ khí tối tân cho Trung Cộng để chống Liên Xô mà không được cho ai biết hết, nhất là Liên Xô, kể cả Quốc Hội, Dân Chúng và Báo Chí Mỹ nữa. Đó! Mỹ đã tìm cách tháo lui bằng mọi giá, với thế bị đánh bại rồi thì Ông Thiệu có bỏ 2 Quân Khu 1 và 2, chớ Ông Thiệu có bỏ luôn cả Quân Khu 3, Quân Khu 4 và Biệt Khu Thủ Đô, bỏ hết miền Nam Việt Nam chẳng nữa thì Mỹ cũng chẳng bao giờ đại dột quay đầu trở lại để cứu Nam Việt Nam nữa. Nếu nói là cứu thì cứu hết sức từ 1965 đến 1973, với 58 ngàn quân nhân Mỹ hy sinh, mấy ngàn người mất tích, hàng trăm ngàn bị thương, hàng triệu người đau khổ, tiền bạc tốn kém biết bao nhiêu tỉ, mà đâu có cứu nổi! Nay trong lúc đã tan hàng, bỏ chạy thì còn cứu cái nổi gì nữa đây? Rút mau chừng nào hay chừng đó! Ông Thiệu phải biết chớ! Dù cách nào đi nữa, Ông Thiệu ra lệnh bỏ 2 Quân Khu, bắt 2 Quân Đoàn phải bỏ chạy khi chưa đánh nhau với ai cả thì: việc àm rối loạn hàng ngũ quân đội và dân chúng, làm mất nước một cách quá thảm thương mà không chiến đấu, không kháng cự gì cả là tội to tày trời của Ông Thiệu!

Lịch sử cận đại Việt Nam không thể bỏ qua chỗ này! Đại quân cộng sản đã từng chiếm đóng thành phố Huế trong dịp Tết Mậu Thân 1968, đã từng đánh chiếm Quảng Trị và kiểm soát hoàn toàn Thị Trấn An Lộc trong Mùa Hè đỏ lửa 1972 mà có Quân Khu nào bị mất, phải bỏ chạy đâu? Trái lại, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã phản công một cách vô cùng anh dũng, để giành lại những địa điểm chiến lược đã rơi vào tay giặc. Thế thì tại sao mới mất có Ban Mê Thuột mà phải bỏ Quân Khu I, trong khi Danh Tướng Ngô Quang Trưởng của Mùa hè Đỏ Lửa 1972, từng được thế giới biết đến và kính phục, luôn luôn nắm vững tình hình Quân Khu của Ông, trong khi Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu 2, phải lớn tiếng cự lại Tổng Thống Thiệu trong hệ thống liên lạc Vô tuyến Siêu Tần Số, dù Ông biết rằng làm như thế là có thể mất lon, phải ra trước Toà Án Quân Sự Mặt Trận. Tướng Phú đang sẵn sàng chờ địch tiến đánh Pleiku, vì Tướng Phú biết rằng: đánh thì chưa chắc đã chết, nhưng tự dưng bỏ chạy thì chắc chắn cả lính lẫn dân đều phải chết bi thảm trong cảnh hỗn loạn, dưới những làn mưa bão pháo binh, hoả tiễn của cộng sản, tự do hoành hành mà không gặp sức chống trả. Năm ngày sau, khi quân đội và dân chúng đang tháo chạy một cách thê thảm, hỗn loạn thì Ông Thiệu lại ra lệnh cho Tướng Ngô Quang Trưởng là phải " Tử thủ thành phố Huế " (... five days later, Thieu orders Hue held at all costs...). Ông Thiệu vốn được chính giới coi là khôn ngoan, mưu mô, xảo quyệt từ ngày còn là Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, tham gia đảo chính lật đổ Ông Diệm năm 1963, rồi lên làm Trung Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, rồi lên làm Tổng Thống Việt Nam, Đệ Nhị Cộng Hoà, nhiệm

kỳ 1, kỳ 2, rồi còn định vận động Quốc Hội sửa đổi Hiến Pháp để Ông làm luôn Tổng Thống kéo thứ 3 nữa, mà sao lúc này Ông Thiệu lại khờ khạo đến mức độ...mong chờ người Mỹ quay đầu trở lại thì ai mà hiểu nổi. Nhiều người,



Tướng Ngô Quang Trưởng

nhất là những Sĩ Quan cao cấp trong quân đội phải lắc đầu, thờ dài ngao ngán cho vận mạng đất nước Việt Nam... Ông Thiệu ra lệnh bỏ 2 Quân Khu, không đánh đấm chi cả, trong khi 2 Quân Đoàn Việt Nam Cộng Hoà đang trong tư thế sẵn sàng chờ địch để thêm một lần nữa cho cộng sản học lại những bài học Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa 1972... Một tình trạng rút lui, tháo chạy của quân đội với khối dân chúng khổng lồ tạo ra một sự hỗn loạn kinh hoàng đang xảy ra rồi mà nay ông Thiệu lại ra lệnh " tử thủ Huế " là làm sao? Có nhà quân sự nào hiểu được không? Tướng Ngô Quang Trưởng trả lời là: không thể nào làm được vì trước đó 5 ngày, Ông Thiệu đã hạ lệnh rút bỏ Quân Khu I, quân đội và cả triệu dân chúng hỗn loạn rút chạy suốt 5 ngày rồi, làm sao mà trở lại vị trí cũ, tổ chức, phối trí lực lượng để mà " tử thủ Huế! " Ông Thiệu là Tướng Lãnh, là Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh quân đội mà không biết việc đó hay sao?

* Ngày 24 - 3 - 1975: Thấy tình thế thuận lợi, cộng sản Hà Nội quyết định chính thức mở màn " Chiến dịch Hồ Chí Minh ". Hà Nội giao cho Tướng Văn Tiến Dũng một " thời khoá biểu " phải kịp thời đánh chiếm hoàn toàn Nam Việt Nam trước khi mùa mưa bắt đầu vào tháng 5. Muốn vậy, quân Bắc Việt phải vào chiếm Sài Gòn chậm nhất là tuần lễ cuối cùng của tháng 4, trước khi quân đội miền Nam có thể tái phối trí lực lượng hầu bảo vệ Sài Gòn và Quân Khu 4 ở miền Tây.

* Ngày 25 - 3 - 1975: Ông Thiệu ra lệnh bỏ thành phố Huế. Trong có mấy ngày mà ra lệnh bỏ Quân Khu 1, có Huế trong đó, rồi lại ra lệnh Tử thủ Huế, rồi lại ra lệnh bỏ Huế! Đúng là khủng điên hạng nặng! Vào lúc này, dân chúng đông tới hàng triệu người. Họ không quên cảnh cộng sản tàn sát tập thể dân chúng cũng như viên chức chính quyền, nhân vật Đảng Phái vào dịp Tết Mậu Thân- 1968 - nên đã kéo nhau tràn xuống thành phố Đà Nẵng, lúc đó đang bị quân cộng sản tấn công từ xa bằng hoả tiễn 122 ly của Trung Cộng và đại bác 130 ly của Liên Xô. Ông Thiệu còn ra lệnh: Không giữ được Huế thì cũng phải cố mà giữ lấy vùng duyên hải Đà Nẵng, coi như vị trí chiến lược làm đầu cầu cho quân đội Mỹ đổ bộ lên, một khi chính quyền Mỹ quyết định trở lại cứu vớt Việt Nam Cộng Hoà, đương đầu với cuộc xâm lăng đại quy mô của cộng sản. Trời Đất quỷ thần ơi! Tới lúc này mà Ông Thiệu còn



hy vọng Mỹ trở lại cứu Việt Nam Cộng Hoà thì trên thế gian này, Lãnh Tu Quốc Gia, Tổng Tư Lệnh Quân Đội chỉ có Ông là một mà thôi! Không thể có kẻ thứ 2 kiểu như thế ở cõi đời này! Ông Thiệu là Tổng Thống, "chơi " với Mỹ, đồng minh thân thiết của Mỹ, lãnh tụ " Tiền đồn chống cộng " của Mỹ tại

Trên đường...di tản

Đông Nam Á Châu mà Ông Thiệu đâu có biết gì về Mỹ: ngày 29 - 6 - 1973, Hạ Viện Hoa Kỳ đã biểu quyết dự luật cấm các hoạt động quân sự của Hoa Kỳ trên toàn lãnh thổ Đông Nam Á Châu. Dự luật này được lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua ngày 21 - 9 - 1973. Kế theo đó, ngày 12 - 10 - 1973, lưỡng Viện lại thông qua dự luật hạn chế quyền của Tổng Thống Mỹ trong việc đưa quân đội Hoa Kỳ ra ngoại quốc (sau bài học cay đắng tại Việt Nam). Ông Thiệu lúc này loạng quạng, quáng gà là đúng thôi vì Ông không biết gì về người bạn đồng minh và cũng chẳng biết gì về công việc phải làm lúc này của mình nữa...

* Ngày 29 - 3 - 1975: Cộng sản chiếm thành phố Đà Nẵng, đang rối loạn, mà chẳng tốn 1 viên đạn nào. Dân chúng tìm mọi cách thoát khỏi vùng này bằng mọi giá, chấp nhận chết chóc, đau đớn chia lìa trong máu và nước mắt... Kể viết bài này kẹt lại Đà Nẵng, rồi cùng bạn bè đi tù cải vì trước đó phi đạo Đà Nẵng bị hỏa tiễn Trung Cộng cày nát, không sử dụng được nữa, trực thăng không có, tàu Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà từ trong Nam kéo ra bãi biển Mỹ Khê, Quận 3 Đà Nẵng cứu nạn, nhưng đủ thứ người trốn chạy cộng sản giành nhau leo lên tàu bằng đủ mọi cách đã gây nên cảnh kinh hoàng, người già, trẻ con rơi xuống biển như những chiếc lá mùa thu. Kẻ này phải vỗ vai Đại Úy Từ Khánh Sinh, Quán Đốc Quân Lao Đà Nẵng, cựu Đại Đội Trưởng nhẩy dù: " Không đi bằng cách này được! Mấy đứa trẻ này sẽ chết hết! " Đại Úy Sinh kiếm được tay Nghĩa Quân, đàn em, hấn lôi cái thuyền nhỏ xíu chìm dưới nước lên và tính chuyện ra khơi, lên tàu Mỹ. Ngay tức khắc, hàng chục mũi súng AK của du kích địa phương đã chĩa vào cái thuyền: thuyền ra là bắn tất cả ngay! Cả 2 chúng tôi cùng đi tù cải tạo với nhau nơi rừng sâu, núi thẳm ghê người!



Dân chúng di tản hỗn loạn, kinh hoàng

Riêng phần mình, kể viết ... làm luôn một lèo đi tù cải tạo 12 năm, 16 ngày, qua 5 trại tù... Thật là kinh khủng! Tôi đã từng sống trong nhà tù của Pháp, từng đi thanh tra trại tù của Việt Nam Cộng Hòa, coi trại tù của Mỹ qua truyền hình, báo in, báo điện tử, nhưng chưa thấy có thứ trại tù nào ghê gớm, kinh khủng, ác ôn, tàn bạo như nhà tù của cộng sản... Điều an ủi cho kẻ này là trước đó chỉ non một ngày, nhân danh Sĩ Quan cấp chức cao nhất của 2 Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I và Tòa án Quân Sự Thường Trục Đà Nẵng còn có mặt, tôi đã ra lệnh mở cửa nhà tù, phóng thích vô điều kiện tất cả hơn 700 quân

phạm, bắt kể Sĩ Quan hay Binh Sĩ, tiểu hay đại hình, xếp hàng, cứ 10 người một chạy ra khỏi Quân Lao, về lo chuyện gia đình trước họa cộng sản đang tràn đến... Ai cũng có thân nhân, gia đình, ai cũng là người cả!

* Ngày 6 đến 15 - 4 - 1975: 2 Trung Đoàn thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh V.N. Cộng Hòa cùng với 1 Lữ Đoàn nhảy dù được đổ xuống phi trường Phan Rang vào ngày 6 để hy vọng đánh trận phản công. Cộng sản thấy hơi khó ăn vì ngân quân nhảy dù nên để cho tình hình yên tĩnh 3 ngày. Thế là Lữ Đoàn nhảy dù được bốc đi Xuân Lộc là nơi đang có trận đánh lớn giữa Sư Đoàn 18 Bộ Binh VN Cộng Hoà dưới quyền chỉ huy của Tướng Lê Minh Đảo với 2 Sư Đoàn quân Bắc Việt. Thay thế cho Lữ Đoàn nhảy dù thiện chiến, người ta đưa tới đó 1 đơn vị Biệt Động Quân. Lập tức quân cộng sản cho xe tăng T-54 của Liên Xô ào ạt tiến vào, chọc thủng phòng tuyến Phan Rang và chiếm đóng vùng này không khó khăn.

* Ngày 7 - 4 - 1975: Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính Trị cộng sản Hà Nội, tới Tổng Hành Dinh quân cộng sản ở Miền Nam, đóng tại Lộc Ninh để xem xét tình hình và quyết định kế hoạch cho giai đoạn chót của cuộc đánh chiếm miền Nam. Lúc này, cộng sản đã kiểm soát được 2/3 lãnh thổ Nam Việt Nam.

* Ngày 8 đến 21 - 4 - 1975: Sư Đoàn 18 Bộ Binh VN Cộng Hoà do Tướng Lê Minh Đảo chỉ huy, chống giữ oanh liệt trước sức tấn công vũ bão của 2 Sư Đoàn cộng sản nhằm tiến chiếm Sài Gòn bằng cách phá vỡ phòng tuyến cuối cùng này. Một Trung Đoàn thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Lữ Đoàn nhảy dù từ Phan Rang được đưa vào tăng viện. Tướng cộng sản Văn Tiến Dũng phải tung vào mặt trận này 2 Sư Đoàn nữa là 4 Sư Đoàn tất cả để hòng dứt điểm càng sớm càng tốt. Đánh chiếm miền Nam mùa xuân năm 1975, đây là mặt trận duy nhất quân cộng sản gặp sức chiến đấu dũng mãnh, oanh liệt của quân đội VN Cộng Hoà, cộng sản phải dùng số quân 4 đánh 1, trong lúc thế mạnh mọi mặt đang ở phía chính



Trận đánh cuối cùng ...

họ. Tướng Homer Smith, tùy viên Quốc Phòng Mỹ tại Sài Gòn, ngày 13, đã gửi 1 bức điện văn cho Tướng George S. Brown, Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu Hoa Kỳ ca ngợi ý chí và tinh thần chiến

đấu can đảm, dũng mãnh tuyệt vời của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, dù những bất lợi đang đè nặng tên vai họ. Tướng Smith, sau khi theo dõi cuộc chiến đấu tại Xuân Lộc, đã nói: " Sự dũng cảm và chiến đấu anh hùng của quân chính phủ Miền Nam, kể cả Địa Phương Quân Tỉnh Long Khánh đã chứng tỏ họ chiến đấu giỏi hơn đối phương của họ rất nhiều..." Nếu Ông Nguyễn Văn Thiệu không ra lệnh bỏ 2 Quân Khu 1 và 2 ngay từ lúc chưa đánh nhau chi cả thì quân đội miền Nam Việt Nam sẽ có biết bao nhiêu trận đánh oanh liệt như thế này, và nếu chính quyền Mỹ không cố ý bỏ chạy khỏi Việt Nam thì làm sao cộng sản chiếm nổi Nam Việt Nam một cách dễ dàng như đã xảy ra để cho quân đội và dân chúng miền Nam phải lâm cảnh khốn cùng như đã thấy trên khắp mọi ngả đường... Cuối cùng phòng tuyến Xuân Lộc chỉ rơi vào tay quân cộng sản, đông đảo và hỏa lực mạnh gấp 4 lần, vào ngày 21 - 4 - 1975, khi Tướng Tư Lệnh Quân Khu 3 Việt Nam Cộng Hoà không muốn hy sinh trong thế tuyệt vọng, cả 1 Sư Đoàn 18 Bộ Binh anh dũng, thiện chiến trong hoàn cảnh bất lợi về tất cả mọi mặt nên đã ra lệnh cho Sư Đoàn này rút khỏi phòng tuyến đang trấn giữ....



* Ngày 21 đến 25 - 4 - 1975: Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bị áp lực từ nhiều phía phải tuyên bố từ chức, chuyển giao quyền hành cho Phó tổng Thống Nguyễn Văn Hương để ra ngoại quốc, đem theo những gì Ông đã lo liệu từ trước cho cuộc sống ở nước ngoài, bỏ lại đằng sau: Quê Hương, Chiến Hữu và Đồng Bào của Ông, là những gì

thiên liêng mà Ông đã từng long trọng tuyên đọc lời thề khi nhậm chức Tổng Thống, cũng như trong các dịp Quốc Lễ là sẽ sống chết bảo vệ đến hơi thở cuối cùng.



* Ngày 23 - 4 - 1975: Tại Hoa kỳ, (Gerald Rudolph Ford – Tổng thống thứ 38 – Ông Tổng Thống duy nhất của Hoa Kỳ làm Tổng Thống mà không hề được dân chúng, cử tri bầu vào chức vụ Tổng Thống hay Phó Tổng Thống, dù là chỉ 1 phiếu) nói " Chiến tranh Việt Nam kể như chấm dứt. " Dư luận hiểu rằng "Chính quyền Mỹ lúc đó đã buông tay và... chạy làng " bằng mọi giá, trong khi Liên Xô và Trung Cộng hồ hởi, phấn khởi là đã hoàn thành nhiệm vụ " Dứt điểm tiền đồn chống cộng của Mỹ tại Á Châu ".

Dương Văn Minh

* Ngày 28 - 4 - 1975: Bị áp lực nặng nề cũng từ nhiều phía, Tổng Thống Trần Văn Hương phải trao quyền hành cho Tướng 4 sao Dương Văn Minh, người đã đóng vai chính trong vụ đảo chính lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963, để cho chính quyền Mỹ đổ quân tác chiến vào Nam Việt Nam và lãnh đạo cuộc chiến tranh ở đây theo kiểu "chiến tranh nhà giàu của Mỹ " nhưng hoàn toàn vô hiệu đối với kiểu "chiến tranh nhân dân - People's War " không có mục tiêu, không trận tuyến, lẫn lộn với nhân dân của cộng sản. Cộng sản không mạnh bằng Mỹ về vũ khí chiến tranh nhưng với tinh thần cuồng tín, liều mạng và hầu như luôn giữ thế tấn công trên các mặt trận, trong khi Mỹ quá mạnh nhưng luôn ở trong thế thụ động với các mục tiêu, đồn bót rõ ràng nên thế thuận lợi lại luôn nghiêng về phía cộng sản. Có những chiến lược gia danh tiếng của thế giới đã nêu câu hỏi: Mỹ có muốn và dám thắng trong cuộc chiến tranh này không? – Nếu muốn và dám thắng, không e sợ Liên Xô và Trung Cộng, thì tại sao không giành lấy thế tấn công từ tay cộng sản? Tại sao không vừa phòng thủ ở miền Nam và đồng thời tấn công ở ạt ra vùng hậu phương Bắc Việt của cộng sản? Sức mạnh không quân, hải quân vô địch của Mỹ, cùng các loại hỏa tiễn tối tân yểm trợ cho một lực lượng lục quân, gồm bộ binh, nhảy dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân, thiết giáp, pháo binh chọn lọc của Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa dư sức hoàn thành nhiệm vụ đánh phá tan hoang, không phải toàn bộ thì cũng là vùng phía Nam Bắc Việt, cái hậu phương đang nuôi sống lực lượng cộng sản đã tràn vào miền Nam, tiếp tế nguồn sức mạnh tinh thần cho đạo quân xâm lược này.

Miền Bắc bị bỏ trống gần như hoàn toàn, giao cho bộ đội " chủ lực miền – regional forces " trấn giữ Mất hậu phương miền Bắc, cơ quan lãnh đạo cộng sản cùng với dân chúng miền Bắc không ngờ, lâm cảnh rối loạn hơn cả miền Nam thì lúc đó Liên Xô, là chính yếu, và Trung Quốc liệu có cứu nổi miền Bắc hay không? Năm 2000, trở về thăm quê hương, phố phường, làng xóm cũ ở miền Bắc 1 lần duy nhất, kể từ khi bắt đầu xa cách, tháng 11 năm 1946, kể viết có nhiều dịp trò chuyện tâm tình với người thân ruột thịt đã và đang giữ những chức vụ quan trọng trong Đảng, về chính trị, quân sự cộng sản thì được hiểu một sự thật là: sự đánh phá của không quân Hoa Kỳ và Nam Việt Nam chỉ mới xảy ra trong thời gian ngắn và ở mức độ như vậy, để làm áp lực bắt cộng sản Hà Nội giữ thái độ đảng hoàng, nghiêm chỉnh trong cuộc " Hòa đàm ở Paris " mà hàng ngũ lãnh đạo cộng sản cấp Trung ương, thành thị đã rối tinh, rối mù, chưa có định hướng rõ ràng để bảo vệ an toàn lãnh thổ cũng như dân chúng hoảng loạn, bất ngờ, rất nguy hại cho cuộc chiến đấu trường kỳ đã tăng tới đỉnh cao nhất, có thể nổ tung lên bất cứ lúc nào. Nếu việc tấn công bằng không lực Mỹ và Nam Việt Nam chỉ ở cường độ đó nhưng kéo dài liên tục 1 tháng nữa thì không ai biết được cục diện của miền Bắc sẽ đi đến đâu....

Trở lại vấn đề, tướng Dương Văn Minh lên làm Tổng Thống theo đúng với sự sắp xếp của Hà Nội, qua trung gian của người em ruột Dương Văn Nhứt, Sĩ Quan cao cấp của cộng sản, đã có liên lạc với Dương Văn Minh từ hồi Tướng Minh được Ông Diệm cho thăng Trung Tướng sau khi Tướng Minh đánh tan các lực lượng giáo phái vũ



trang ở miền Tây. Chuyện đó bại lộ. Tướng Minh, vì có công trạng, và Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, người bà con, cùng quê quán xin cho, nên được 2 Ông Diệm, Nhu tha tội, chỉ bị mất chức cầm quân, ngồi ghế Tổng Thanh Tra hữu danh nhưng vô thực. Tổng Thống ... " đầu hàng " Dương Văn Minh luôn luôn phải nhận lệnh qua điện thoại với Ông Thích Trí Quang, một nhân vật trong hàng lãnh đạo tôn giáo, người gốc Bắc Việt, đã được cộng sản sử dụng vào vị trí " chuyên viên tôn giáo vận từ năm 1946 ", 2 lần bị Tây bắt từ hồi chiến tranh Việt-Pháp vì tình nghi hoạt động cho Việt Minh cộng sản, người đã lãnh đạo dân chúng đấu tranh tôn giáo lật đổ Ông Ngô Đình Diệm TT Thích Trí Quang, a politically sophisticated Monk of North Vietnamese origin, twice arrested by French on suspicion of Vietnam connections, stirs the people against Ngo Dinh Diem...) đấu tranh tôn giáo chống

chính quyền Thiệu - Kỳ - Có hồi 1966 ở Miền Trung Việt Nam, nhưng cuối cùng bị Tướng Không Quân Nguyễn Cao Kỳ, với cương vị Thủ Tướng, cùng 1 tôn giáo với Ông, cho quân đội và quân cảnh từ trong Nam ra dẹp tan, bắt Ông Thích Trí Quang cùng nhóm thân cận, nhốt lại, dẹp yên chuyện đấu tranh rối loạn lung tung, làm nát nát xã hội miền Nam, hoàn toàn chỉ có lợi cho cộng sản. Tướng Dương Văn Minh, một Tướng đánh giặc giỏi nhưng hoàn toàn không biết gì về chính trị, lại nhẩy ra làm Tổng Thống trong giai đoạn nước sắp mất, với 1 cổ 2 trùng, nhận lệnh từ 2

nơi (cả ông Thích Trí Quang lẫn đại diện cộng sản Hà Nội đều hứa hẹn với Ông những điều tốt đẹp) thì làm được cái gì đây?

Ông Minh làm Tổng Thống chỉ làm được có mỗi một việc: theo lệnh của cộng sản, đã chiếm xong dinh Độc Lập, lên tiếng tuyên bố « đầu hàng vô điều kiện " mà thôi. Ôi! Giây phút xót sa, đau đớn cho biết bao nhiêu tâm hồn, nhất là những người quốc gia đã bao năm quyết tâm chống cộng sản Hà Nội để giữ vững Nam Việt Nam. Kể viết bài này cùng nhiều Sĩ Quan thân thiết xung quanh, hai tay ôm lấy mặt, nén chặt trong lòng, trong tim cho tiếng khóc đau sót khỏi bật ra, trong lúc đang bị tạm giam tại trại tập trung Vĩnh-Điện, Quảng Nam cùng với hàng chục ngàn người trong hoàn cảnh tan hàng, thua trận, bị cầm tù một cách đau buồn và tủi nhục. Năm 1951, với tuổi 20, đang đi kháng chiến chống Pháp, mình bị Tây bắt ở Huyện Tiên Hưng, Thái Bình lần thứ 2, đem về tập trung ở sân vận động tỉnh Thái Bình, rồi đưa về giam ở Nhà Máy Rượu, thành phố Nam – Định mà có sao đâu, coi là chuyện thường vì đấu tranh cho đại cuộc là như thế, không thấy đau buồn tủi nhục bằng hơn 20 năm chống cộng sản, bị cộng sản cầm tù, đưa đi cải tạo, rồi phải theo lệnh bộ đội cộng sản, dí súng vào sau lưng, bắt võ tay hoan hô khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng... Thế là nước mắt, nhà tan, đau buồn, uất hận vì... mất hết! mất hết! mất cả thể xác lẫn tâm hồn...

Xin trở lại: rạng sáng Ngày 30 tháng 4, quân cộng sản tiến vào Sài Gòn, vẫn còn gặp vài ổ kháng cự lẻ tẻ. Dương Văn Minh cứ yên trí theo bài bản đã nhận được từ "cấp trên" qua điện thoại, ra đón tiếp quân "giải phóng" và sau đó "xin bàn giao chính quyền". Viên Đại Tá chỉ huy quân cộng sản lúc đó quát vào mặt Dương Văn Minh " Các Anh còn cái gì nữa vào lúc này mà đòi bàn giao? Chỉ có chấp nhận đầu hàng vô điều kiện mà thôi! " Đại Tá cộng sản Bùi Tín (sau bỏ đi Pháp) lúc đó giữ vai Chính Ủy bên cạnh viên Đại Tá Chỉ huy quân giải phóng, vào Dinh Độc Lập.



Dương Văn Minh bị dẫn giải đến đài phát thanh để tuyên bố đầu hàng

Bùi Tín khôn ngoan, nhỏ nhẹ hơn nên nói " Chúng tôi chấp nhận việc đầu hàng của các Ông. Các Ông không có chi phải sợ cả. Người Mỹ là kẻ xâm lăng đã bị đánh bại. Nếu các bạn là những người yêu nước thì hãy coi giờ phút này là niềm vui chung của dân tộc, và trên đất nước của chúng ta, chiến tranh đã chấm dứt!" Buổi sáng hôm đó, cộng sản bắt Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng trước quân cộng sản. Chiến tranh đã chấm dứt, đất nước đã thống nhất nhưng dân chúng miền Nam không vui mừng, sung sướng, hạnh phúc mà lại xô nhau chạy đi mọi ngả, tìm cách thoát chạy khỏi chính quê hương, đất nước của mình để tránh họa cộng sản, bắt kẻ mọi gian nguy, bị giết chóc, cướp bóc, hải tặc hãm hiếp, quăng xác xuống biển... Chính quyền mới truy lùng, tiêu diệt, bắt bớ những kẻ đã phục vụ cho chế độ cũ, nhân vật Đảng Phái chính trị, tống họ vào những trại tập trung cải tạo ở các vùng rừng núi âm u, hiểm hóc, cách biệt hẳn với xã hội loài người. Nam Bộ là cái túi đựng người quá đông đảo mà lại không có rừng núi thích hợp cho việc thiết lập các trại cải tạo, vừa an toàn lại tiện cho việc khai thác có lợi nhiều cho nên cộng sản mới phải đưa số đông " kẻ thù " của họ ra Bắc, tống lên các trại cải tạo vùng Thượng Du Bắc Việt.



Xe tăng cộng sản ửi xập cổng dinh Độc Lập

Cán bộ cộng sản từ lớn đến nhỏ, ngơ ngáo nhìn Sài Gòn và Nam Việt Nam trong cảnh xác xơ, buồn thảm nhưng vẫn không làm mất, không che dấu được sự phồn thịnh, phát triển quá cao so với "thiên đàng hay địa ngục Bắc Bộ". Cộng sản lớn nhỏ thi nhau vơ vét tài sản của kẻ bỏ chạy, của nhân dân Miền Nam "tay sai Mỹ Ngụy" đem về Bắc như những chiến lợi phẩm của 1 cuộc chiến thắng oai hùng... Sau này, có cơ hội tiếp xúc với người thân ở Bắc Việt Nam, từng giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền cộng sản thời gian này, kể viết được biết mật lệnh của cộng sản Hà Nội lúc đó có những điểm rất kinh khủng: bắt nốt hết mọi kẻ có khả năng chống cự, nổi dậy sau này, tịch thu mọi loại vũ khí có tầm sát hại tập thể hay cá nhân, khi có dấu hiệu hay mầm mống biến động thì tất cả những kẻ ít nguy hiểm nhất cũng phải tập trung cải tạo.

Vì thế khi Trung Cộng tràn vào đánh phá 6 Tỉnh miền Bắc Việt Nam ngày 27 tháng 2 – 1979 để "dậy cho cộng sản Hà Nội 1 bài học " thì ngay ngày hôm sau, tất cả mọi Sĩ Quan đã giải ngũ lâu hay mau, không đi cải tạo sau 30 - 4 - 1975, cũng phải nhốt đầu lại hết . Cán bộ, nhất là công an phải tìm cách dụ dỗ vợ con, làm áp lực để phá tan các gia đình sĩ quan đã đi cải tạo để lấy hết, vét hết, không cho lực lượng sĩ quan khi trở về, còn có thể làm chi được nữa,

chỉ còn lo miếng cơm ăn cũng không nổi ...Thân phận của một Đất Nước nhỏ bé đã có "ngàn năm nô lệ giặc Tàu - Trăm năm nô lệ giặc Tây" nhưng cũng có 900 năm độc lập, tự chủ, sau trận đánh thắng lẫy lừng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, đánh bại đạo quân xâm lược khổng lồ của nhà Nam Hán, lúc này lại như thế đó! Đất nước Việt Nam cuối cùng chỉ là bãi chiến trường để 2 phe đối nghịch ý thức hệ quốc tế tiêu thụ vũ khí chiến tranh và thử nghiệm chính sách của mình: 1 bên là chính sách ngăn chặn (containment policy) của Mỹ chống lại Chủ nghĩa bành trướng (expansionism) của phong trào cộng sản quốc tế. Sự việc này thực ra đã được nhìn thấy trước và ra sức ngăn chặn không cho Nam Việt Nam rơi vào hoàn cảnh đó: Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Hai nhân vật này đã bị những người thân cận chung quanh lợi dụng uy thế để kiếm danh kiếm lợi, làm hỏng kế hoạch chống cộng có sách lược hiệu quả (effective policy & strategy) hẳn hoi, đã bị sức ép, mưu hại từ phía người bạn đồng minh khổng lồ, lúc đó bị giới tài phiệt (financial oligarchy) khuynh đảo, chủ trương buôn bán chiến tranh, tìm cách loại trừ bằng sức mạnh quân đội và tôn giáo của chính Miền Nam Việt Nam.

Có bao giờ những nhà lãnh đạo Hoa Kỳ dám nghĩ rằng: Một ngày nào đó Hoa Kỳ phải chịu thua trận đầu tiên trong lịch sử, với cái giá quá cao, thê thảm như vậy không? Thê thảm đến nỗi Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, Graham Martin, suýt nữa thì không kịp ôm lá cờ "Bách chiến bách thắng" chui vào phi cơ trực thăng để tháo chạy hay không? Thật là đau đớn! Tuy nhiên, ở đây kẻ viết cũng xin nói lên lời ghi ơn ông Đại Sứ Martin đã cương quyết và khéo léo chống lại kế hoạch của Hoa Thịnh Đốn lúc đó muốn di tản 6 - 7 ngàn người Mỹ, bị kẹt lại ở Sài Gòn vào lúc quân cộng sản đã chuẩn bị vào làm chủ vùng đất này, theo phương cách: đưa Thủy Quân Lục Chiến Mỹ vào Sài Gòn giữ vòng đai an



Hình chụp một cảnh trực thăng bốc người di tản khỏi Sài Gòn

ninh quanh khu vực Tòa Đại Sứ để phi cơ trực thăng từ Hạm Đội Thái Bình Dương liên tục bốc người Mỹ và một số nhân viên làm việc cho Tòa Đại Sứ và các cơ sở phụ thuộc của Mỹ mà thôi, không cho dân

chúng Sài Gòn, Nam Việt Nam dính ké vào vụ di tản kinh hoàng này. Ông Đại Sứ khôn ngoan và ít nhiều nhân đạo Martin đã chống lại quyết định của Hoa Thịnh Đốn với lý luận: Sĩ Quan, quân lính Nam Việt Nam còn đông đảo tại Sài Gòn và vùng phụ cận với tâm trạng tức giận lẫn bàng hoàng, họ còn đủ các loại vũ khí lớn nhỏ trong tay. Nếu người Mỹ di tản theo cách ích kỷ và tàn nhẫn đó thì những chiếc trực thăng cất cánh bay lên lập tức sẽ bị bắn hạ như trái cây chín rụng và cuộc chiến đẫm máu, tàn khốc giữa những chiến binh Nam Việt Nam còn lại và thủy quân lục chiến Mỹ bắt buộc phải xảy ra, Sài Gòn và dân chúng vô tội sẽ lãnh nhiều hậu quả không cách nào lường trước được. Giới truyền thông của Mỹ, trước và sau ngày Miền Nam sụp đổ, đa số đã sa vào mê hồn trận của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản, bị ảnh hưởng của phong trào phản chiến do Đảng Cộng sản ở Mỹ chủ trương và lãnh đạo, đánh giá Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa qua hình ảnh những ngày rút quân, bỏ chạy tán loạn do lệnh của ông Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Báo chí và nhiều nhân vật chính quyền Mỹ bị mặc cảm lần đầu tiên thua trận, bỏ cuộc, chạy làng thảm hại cho nên đã không tiếc lời đổ hết mọi tội lên đầu Quân Đội VN Cộng Hòa là thiếu tinh thần chiến đấu. Họ đâu có biết Quân Đội VN Cộng Hòa chiến đấu trong hoàn cảnh khắc nghiệt ra sao, chiến đấu không ngưng nghỉ, phương tiện thiếu thốn chớ đâu có được chiến đấu trong hoàn cảnh "nhà giàu" như quân đội Mỹ ở Việt Nam lúc đó, được bảo vệ, yểm trợ một cách gần như tuyệt đối. Họ đâu có biết chính quyền của Ông Johnson ở Hoa Thịnh Đốn đổ quân vào Việt Nam, hồng tiêu diệt cộng sản ở đây trong vòng 3 năm, nhưng lại làm cái việc kỳ quái,



mà chỉ có giới tài phiệt Mỹ mới hiểu được là "... Johnson's administration made agreements to sell or give the Soviet Union and her communist satellites hundreds of millions of dollars worth of food, electronics computers, chemical plants, oil refinery equipment, airborne radar apparatus, jet aircraft engines, machine tools for an \$800-million auto assembly plant and military rifles..." Đó! Bán hoặc cho cộng sản Liên Xô và các nước cộng sản chớ hầu thực phẩm, máy điện toán, dụng cụ, hoá chất, động cơ máy bay phản lực, máy Radar, nhà máy chế tạo xe cộ, súng đạn, để rồi tất cả những thứ đó lại đổ lên quân cảng Hải Phòng, đem vào chiến trường Miền Nam để giết lính Mỹ và Việt Nam Cộng Hoà! Chỉ có Trời mới hiểu nổi!

Ở đây, kẻ viết chỉ muốn nói lên một điều: Quân Đội VN Cộng Hòa nói chung, đã chiến đấu rất anh dũng, kiên cường, bất chấp mọi trở ngại, khó khăn, thiếu thốn. Miền Nam sụp đổ, nhiều Tướng Lãnh: Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Lê

Văn Hưng vv... và nhiều Sĩ Quan cao cấp khác đã tự sát trong khung cảnh vô cùng oanh liệt, chưa từng có trong quân Tướng Phạm Văn Phú đội 1 quốc gia nào trên thế giới. Họ không chịu đầu hàng hay để bị bắt làm tù binh, hàng triệu quân nhân, viên chức chính phủ, nhân vật Đảng Phái chính trị bị nhốt vào các trại tù cải tạo khổng lồ nơi rừng thiêng, nước độc, dân chúng ò ạt bỏ nước ra đi, bỏ hết tài sản, không kể sống chết, thảm họa kinh hoàng trên

biển cả vv... là những vấn đề vượt quá khả năng và tầm tay của người Việt Miền Nam chúng ta. Chỉ có các Đấng thiêng liêng, chỉ có Lịch Sử mới hiểu được mà thôi!

Điều đáng mừng cho chúng ta là càng ngày, dân chúng Hoa Kỳ cũng như thế giới loài người càng hiểu ra sự thật của cuộc chiến tranh Việt Nam (mà có những nhà chính trị, Giáo Sư Đại Học lầm tưởng là cuộc nội chiến, tức là người Việt Nam đánh lộn với nhau) một Bài Học Đắt Giá, quý báu cho người Việt Nam, cho siêu cường quốc Hoa Kỳ và tất cả các quốc gia nhược tiểu khác trên thế giới. Nước nhỏ yếu mà chỉ trông cậy, giao tất cả vận mạng dân tộc mình vào tay một nước lớn mạnh khác lo hộ hoàn toàn thì nhiều chuyện nguy hiểm bắt buộc sẽ phải đến. Nước lớn, dù là Đệ Nhất Siêu Cường Quốc mà thiếu chung thủy, coi thường Đồng Minh, bạn bè, phản bội dễ dàng những người đã từng sống chết với mình trên cùng một chiến tuyến, coi thường Liên Hiệp Quốc là cơ quan quốc tế có thẩm quyền cao nhất để giải quyết những khó khăn, tháo gỡ những rắc rối, tranh chấp biên khùng của loài người ngày nay có nhiều tham lam, ích kỷ, ưa dùng bạo lực, ít biết đến giá trị của hòa bình... thì không được đồng minh, bạn bè chân thành kính nể, rồi không lúc này thì cũng lúc khác sẽ bị những thế lực thù địch khác, mà tất nhiên có nhiều kẻ thù lớn nhỏ, tìm cơ hội đánh cho những đòn chí mạng, thậm chí khốc, kinh hoàng, loài người xưa nay chưa từng thấy, chưa dám nghĩ đến, nhất là trong một thế giới ngày nay khoa học, kinh tế, vũ khí chiến tranh, quyền lợi, tôn giáo xung đột, phát triển mau hơn, mạnh hơn so với mức độ hòa giải, tuy có, nhưng vô cùng khó khăn và chậm chạp.

Cho đến ít lâu sau, tháng 3 – 2006, một số các nhân vật chính trị, các Giáo Sư Sử Học, Chính Trị Học mới tụ họp nhau lại ở Boston để tìm ra phần nào những sai lầm, thiếu sót của chính quyền Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam, như đã nói sơ lược ở trên, trong khuôn khổ hạn hẹp của một bài báo, không phải là 1 cuốn sách, hầu cải thiện tình trạng bế tắc, hiểm nghèo, sa lầy của cuộc chiến tranh tại Iraq giữa 1 Siêu Cường Quốc (Superpower) hàng đầu của thế giới loài người với 1 quốc gia nhỏ bé, tầm thường, đã bị thương nặng trong cuộc chinh phạt thần tốc (lightning-speed expedition) của lực lượng Đồng Minh, Dân Chủ, Tự Do mà chính yếu là Hoa Kỳ, vào năm 1991 trong vụ trừng phạt Iraq xâm lăng Kuwait, cái mỏ dầu hỏa béo bở của vùng Trung Đông... Chúng ta có quyền hi vọng ở tương lai: thế hệ trẻ Việt Nam, những người yêu nước trong cũng như ngoài nước, với trình độ kiến thức, hiểu biết rộng rãi về " Tiến trình của nhân loại - Process of Human Society ", hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, nhất là với niềm tự hào của một Dân tộc tuy nhỏ bé, gần như suốt đời này qua đời khác, luôn luôn bị xâm lăng, thống trị dã man, tàn bạo, nhưng không bao giờ đánh mất Niềm Tin vào Tổ Quốc, từng có những trang sử oanh liệt của Ngô Quyền, Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung Nguyễn Huệ vv... sẽ mãi mãi muôn đời có mặt trong Cộng Đồng Thế Giới Tự Do, Tiến bộ và thật sự Văn Minh.

San Diego, California
Phan Đức Minh

Tài liệu tiết lộ sau này để đọc thêm:

HENRY KISSINGER: LỖI LÀM TRONG CUỘC CHIẾN VIỆT NAM LÀ DO NGƯỜI MỸ GÂY RA

Ngày 2 Tháng 10 Năm 2010



(AP) - Tiến Sĩ Henry Kissinger, từng giữ các chức vụ cố vấn an ninh quốc gia và Ngoại Trưởng Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Richard Nixon, là nhân vật nòng cốt trong việc chính sách của Washington vào những năm cuối của cuộc chiến Việt Nam, tuyên bố rằng những lỗi lầm trong cuộc chiến ấy là do chính người Mỹ gây ra. Ông Kissinger đưa ra nhận định này tại hội thảo về chiến lược và lịch sử cận đại của Hoa Kỳ tổ chức hôm thứ Tư 29-9-2010 tại trụ sở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ở thủ đô Washington. Theo ông thì người Mỹ muốn thương

H. Kissinger

thuyết hầu chấm dứt cuộc chiến đó, nhưng phía Hà Nội thì nhất định phải đạt chiến thắng. Cộng Sản Việt Nam áp ủ, tiến hành mục tiêu đó để thống nhất hai miền Nam Bắc từ khi họ đánh đuổi người Pháp ra khỏi Đông Dương vào năm 1954. Trước khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc hồi năm 1975, ông Kissinger cũng ca ngợi phía Hà Nội là khôn khéo nên đã thành công trong việc đàm phán với Mỹ. Tuy nhiên qua những lời nhận lỗi cho rằng thất bại hoàn toàn về phía Hoa Kỳ, ông đã làm lu mờ những chiến công mà từ phía đối thủ Bắc Việt, luôn cho đó là một chiến thắng "thần thánh" giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước về một mối.

Dư luận vẫn chưa quên lời phát biểu của ông Kissinger sau ngày 30 tháng tư, 1975, khi nói rằng " thời gian sẽ trả lời ai thắng ai."

Tài liệu tham khảo:

- * The Death of a Nation. - John A. Stormer. - Liberty Bell Press. - Missouri - 1978. * The World Almanac of The Vietnam War -John S. Bowman (General Editor). - Bison Books Corp, NewYork.- 1985.
- * Vietnam - The History & The Tactics.- Ashley Brown & Adrian Gilbert.- Orbis Publishing Limited, London – 1982.
- * Kennedy. - Theodore Sorensen. - Harper & Row . New York - 1965.
- * New Standard Encyclopedia .-. Standard Educational Corporation. Chicago – 1981.
- * Henry Kissinger's Diplomacy. - Simon & Schuster .- New York, 1994.
- * A Book of U.S. Presidents - George Sullivan - Scholastic Incorporation, New York - 1984.